

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 329/2018/HSST

Ngày: 24-12-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Nguyễn.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà Nguyễn Thị Kim Anh.

Ông Lê Q Bảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 24-12-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 339/2018/TLST-HS ngày 03-12-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 339/2018/QĐXXST-HS ngày 12-12-2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình B, sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 28 thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H và bà Lưu Thị L, có vợ Đoàn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-10-2018 đến ngày 04-10-2018 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

2. Trần Thế T, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần

Thế T và bà Trần Thị H; có vợ thứ nhất là Phạm Thị H, vợ thứ hai là Nguyễn Thị M (Đều đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị can đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Nguyễn H, sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 18/86/418 xóm 1, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bùi K và bà Đới Thị B (Đều đã chết), có vợ Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 11-2000 Công an thành phố N xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 04-4-2001 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 26-6-2003 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 10-01-2014 Công an xã Lộc Hòa thành phố N xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 25-5-2017 Phòng cảnh sát quản lý hành chính Công an tỉnh Nam Định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01-10-2018 đến ngày 04-10-2018 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

4. Ngô Thanh Q, sinh năm 1991 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Ngõ 2 tổ 38 đường Hoàng Công C, phường Q, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn D và bà Đào Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-10-2018 đến ngày 04-10-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Vũ Xuân H, sinh năm 1970, tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 9/418 đường Đ, xóm 1, xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe tự do; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân L (Đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Trần Thị Thúy N và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-10-2018 đến ngày 04-10-2018 chuyển tạm giam đến ngày 19-10-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Đồng Xuân Q, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 5 C ô 19 phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định (Anh Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình B, Trần Thế T, Nguyễn H, Vũ Xuân H và các đối tượng Long, Được, Nam, Chính, Hưng, Chung (Hiện chưa xác định họ tên, địa chỉ cụ thể) làm nghề lái xe taxi tại khu vực siêu thị Big C, xã Lộc Hòa, thành phố N, còn Ngô Thanh Q làm nghề tự do tại thành phố N. Tất cả các đối tượng đều quen biết nhau từ trước.

Khoảng 22 giờ ngày 29-9-2018, Vũ Đình B và Trần Đình T đi ra quán nước của anh Đồng Xuân Q tại vỉa hè đường Đại Lộ TT, xã L, thành phố N ngồi chờ để đón khách thì gặp Long, Được, Nam, Chính. Trong quá trình ngồi uống nước, B, T, Long, Được, Nam, Chính rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” ăn tiền. Lúc này, các đối tượng nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân để ở vỉa hè cạnh quán nước của anh Q nên đi đến lấy bộ bài để sử dụng đánh bạc. Các đối tượng thống nhất phương thức đánh liêng như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mỗi ván đặt cửa là 10.000 đồng, sau đó tổ nhưng không quá 100.000 đồng/1 ván. Người thắng ván trước sẽ chia bài cho mỗi người chơi 3 lá bài, sau đó người chia bài sẽ tổ đầu tiên, tiếp đến lần lượt những người từ phải sang trái. Ai không theo thì úp bài và mất 10.000 đồng đặt cửa, còn ai theo thì bỏ ra số tiền người trước tổ và có quyền tổ thêm nhưng không quá 100.000 đồng. Kết thúc ai theo sẽ đưa bài của mình ra so sánh theo thứ tự “Sáp” là to nhất, sau đó đến “Liêng”, “Ba tây”, rồi đến tính điểm.

Lúc bắt đầu chơi, B có 800.000 đồng dùng đánh bạc, T có 300.000 đồng dùng đánh bạc. Tất cả ngồi chơi được khoảng 30 phút thì Nam nghỉ (Nam thắng, thua như thế nào không rõ). Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày thì Được nghỉ (Được thắng, thua như thế nào không rõ), lúc này Nguyễn H đi taxi đến khu vực siêu thị Big C để chờ đón khách thấy các đối tượng đang ngồi đánh bạc nên xin vào chơi, lúc chơi H có 300.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Ngô Thanh Q đi ra quán nước của anh Q ngồi uống nước thấy các đối tượng đang ngồi đánh bạc nên xin vào chơi, lúc chơi Q có 200.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì Chung xin vào chơi. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì Hưng xin vào

chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày 30-9-2018 thì Chính nghỉ (Chính thắng, thua như thế nào không rõ). Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, B đánh bạc thua hết số tiền 800.000 đồng, B hỏi vay tiền của những người chơi nhưng không ai cho vay nên B đã nhờ H đặt cho 01 ván 10.000 đồng để chơi, H đồng ý đặt cho B 10.000 đồng để chơi nhưng ván này B thua. B tiếp tục nhờ Long đặt hộ 10.000 đồng để chơi ván tiếp theo nhưng Long không đồng ý. Lúc này, B không còn tiền để đánh bạc nên B đã gọi điện thoại cho người quen là anh Nguyễn Ngọc Dũng để hỏi vay 3.000.000 đồng nhưng không nói là vay tiền để đánh bạc, anh Dũng đồng ý và bảo B đưa điện thoại cho anh Q chủ quán nước, anh Dũng nói với anh Q “Anh đưa hộ cho thằng B giúp em 3 triệu”, anh Q đồng ý và đưa cho B 3.000.000 đồng. Sau đó, B dùng cả 3.000.000 đồng vào đánh bạc. Tuy nhiên, do không đổi được tiền lẻ nên B nhờ Long đặt cho B 10.000 đồng để chơi, Long đồng ý đặt cho B nhưng ván này B tiếp tục thua. Đến ván tiếp theo B lấy một đồng 500.000 đồng để đặt cửa với mục đích nếu ai thắng sẽ phải đổi tiền trả cho B để lấy tiền lẻ chơi nhưng ván này B thắng được 100.000 đồng, B đã cất đồng 500.000 đồng với 2.500.000 đồng đã vay trước đó vào túi quần để đánh bạc. Còn số tiền 100.000 đồng, B trả cho Long, H mỗi người 10.000 đồng đã vay trước đó, số tiền còn lại tiếp tục dùng đánh bạc. Đến khoảng 1 giờ 45 phút cùng ngày, Chung không chơi nữa (Chung thắng, thua như thế nào không rõ) và Vũ Xuân H xin vào chơi, lúc chơi H có 30.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Khi các đối tượng B, H, Q, H, T, Hưng, Long đánh bạc đến khoảng 2 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát 113 Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định phát hiện, bắt quả tang, lúc này T, Long, Hưng bỏ chạy. Tổ công tác thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ và tổng số tiền 2.025.000 đồng đang dùng đánh bạc (Trong đó thu tại vị trí của B ngồi đánh bạc là 50.000 đồng, của H là 30.000 đồng, của H là 140.000 đồng, của Q là 40.000 đồng và 1.765.000 là tiền các đối tượng đang sử dụng để tổ và tiền đánh bạc của Long, Hưng bỏ chạy để lại) đồng thời thu giữ trên người B số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc.

Lúc bị bắt, B đang thua 750.000 đồng, H thua 160.000 đồng, Q thua 160.000 đồng, H đang hòa tiền, T thua 200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Vũ Đình B, Nguyễn H, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H khai nhận toàn B hành vi như đã nêu trên.

Sau khi củng cố tài liệu chứng cứ, ngày 14-11-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thế T về tội

đánh bạc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và khai lúc bị phát hiện, T cầm 100.000 đồng ở tay bỏ chạy. Sau khi bị triệu tập lên làm việc, T đã nộp lại 100.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số 350/CT-VKS ngày 30-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Vũ Đình B và đồng bọn về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của B luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn và các bị cáo khai phạm tội do bột phát trong lúc chờ đón chờ khách ban đêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn B nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo gồm Vũ Đình B, Trần Thế T, Nguyễn H, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của B luật Hình sự.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của B luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình B từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của B luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của B luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thế T, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H: Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Đình B, Trần Thế T, Nguyễn H, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H.

- Áp dụng Điều 47 của B luật Hình sự, Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.125.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 B bài tú lơ khơ.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường vụ án; lời khai của người làm chứng nên đã có cơ sở kết luận vào khoảng 2 giờ ngày 30-9-2018, tại khu vực vỉa hè Đại Lộ TT, xã L, thành phố N các bị cáo gồm Vũ Đình B, Trần Thế T, Nguyễn H, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát 113 Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người và trên chiếu bạc số tiền 5.125.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, hành vi của các bị cáo xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn đánh bạc dưới hình thức lờ mờ cố ý, được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Số tiền đánh bạc của các bị cáo trên 5.000.000 đồng nên các bị cáo đã bị truy tố và xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của B luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Xét vai trò bị cáo Vũ Đình B vừa là người khởi xướng và là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Nguyễn H, bị cáo Trần Thế T, bị cáo Ngô Thanh Q, bị cáo Vũ Xuân H đều là người thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn nên có vai trò ngang nhau sau bị cáo B.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Vũ Đình B, Trần Thế T, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của B luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn H chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của B luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú, bị cáo H có một con lớn bị bệnh tâm thần; các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của B luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về cá thể hoá hình phạt: Bị cáo Vũ Đình B vừa là người khởi sự và là người thực hành tích cực nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Nguyễn H là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hành chính và bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án cao hơn bị cáo B là cần thiết để cách ly các bị cáo Vũ Đình B và Nguyễn H ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo nói riêng và góp phần phòng ngừa chung. Các bị cáo Trần Thế T, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo Trần Thế T, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc với mục đích kiếm lời bất chính. Tuy nhiên các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Số tiền 5.125.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 B tú lơ khơ 52 quân không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của B luật Hình sự, Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với anh Nguyễn Ngọc Dũng và Đồng Quân Q cho bị cáo Vũ Đình B vay tiền nhưng không biết B vay tiền để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố N không đặt ra xử lý. Đối với các đối tượng Long, Chung, Chính, Được, Nam, Hưng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của B luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo gồm Vũ Đình B, Trần Thế T, Nguyễn H, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của B luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình B 09 (Chín) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01-10-2018.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của B luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn H 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01-10-2018.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của B luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thế T, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thế T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thế T cho UBND xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Thanh Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 01-10-2018 đến ngày 04-10-2018).

Giao bị cáo Ngô Thanh Q cho UBND phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Xuân H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-10-2018 đến ngày 19-10-2018).

Giao bị cáo Vũ Xuân H cho UBND xã L, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Trần Thế T, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Đình B, Trần Thế T, Nguyễn H, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H.

3. Xử lý vật chứng, tài sản.

Căn cứ Điều 47 của B luật Hình sự, Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.125.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 B bài tú lơ khơ (Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-12-2018 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

4. Án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 136 của B luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Đình B, Trần Thế T, Nguyễn H, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo.

Căn cứ Điều 333 của B luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo Vũ Đình B, Trần Thế T, Nguyễn H, Ngô Thanh Q, Vũ Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Toà án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục thi hành án TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên